TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2025/HNGĐ - ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2025.
V/v: "L*y hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Phùng Xuân Phong**

+ Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Thái Bình,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 473/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp: "*Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXX- ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/QĐ- HPT ngày 04/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Khánh L, sinh năm 1997.
- Bị đơn: Anh Phan Văn B, sinh năm 1992.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, TP Hà Nội.

(Chị L có mặt, anh B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly h«n và bản tự khai ngày 18/12/2024 chị Lê Thị Khánh L trình bày như sau: Chị Lê Thị Khánh L và anh Phan Văn B có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã P ngày 11/7/2018. Sau khi kết hôn hai vợ, chồng chị L về chung sống với nhau ngay tại nhà anh B. Cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do quan điểm sống khác biệt, tính tình không hợp nhau dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặt khác do đặc trưng của công việc nên anh B thường xuyên đi làm ăn xa nhà, do khoảng cách xa nên hai vợ chồng không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình

cảm vợ chồng ngày càng nhạt, anh B không gọi điện để hỏi thăm vợ con và không chu cấp tiền nuôi con từ tháng 5/2024 cho đến nay. Hiện nay chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay.

Nay chị L xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị L và anh B không còn, chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho chị L được ly hôn anh B để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phan Quang B1, sinh ngày 30/3/2019. Từ khi hai vợ, chồng sống ly thân cho đến nay, cháu B1 vẫn ăn ở ổn định với chị L. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án tiếp tục giao chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B1. Chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành triệu tập và gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh Phan Văn B nhưng anh B không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã xuống trực tiếp địa phương xã P để xác minh, làm việc đồng thời đã trực tiếp đến gia đình của anh B để tống đạt văn bản tố tụng. Tòa án có gặp và trao đổi, làm việc với mẹ đẻ của anh B là bà Nguyễn Thị X, tại buổi làm việc bà X cho biết vợ chồng anh B, chị L đã nhiều lần mâu thuẫn và đã nhiều lần hai anh chị nộp đơn ra tòa xin ly hôn. Quan điểm của bà X bà không nhận và không ký vào bất cứ giấy tờ gì của Tòa án, Tòa án giải quyết thế nào thì tùy.

Qua trao đổi đại diện chính quyền đại phương xã P cho biết: Chị Lê Thị Khánh L và anh Phan Văn B là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội, chị L và anh B có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã P, huyện B, Hà Nội ngày 11/7/2018 sau khi kết hôn chị L, anh B về sống với nhau ngay tại nhà anh B ở thôn P, xã P, huyện B. Theo địa phương nắm được thì chị L và anh B chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên vợ chồng rạn nứt tình cảm, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Về con chung: Theo sổ sách lưu giữ tại địa phương thì chị L và anh B có 01 con chung là cháu Phan Quang B1, sinh ngày 30/3/2019 hiện nay cháu B1 đang ở với chị L, về tài sản chung thì địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án do anh B không có mặt tại Tòa án. Nên Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại: Nhà văn hóa thôn P, tại trụ sở UBND xã P theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Lê Thị Khánh L giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, con chung. Anh Phan Văn B vắng mặt tại phiên tòa.

§¹i diÖn VKSND huyÖn Ba Vì phải biểu quan điểm: Về việc thực hiện Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Khánh L. Cho chị Lê Thị Khánh L được ly hôn anh Phan Văn B. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phan Quang B1, sinh ngày 30/3/2019 cho chị Lê Thị Khánh L được tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi chị L có yêu cầu. Tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Chưa giải quyết. Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1].Về tố tụng: Chị Lê Thị Khánh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phan Văn B có hộ khẩu trường trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Phan Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Khánh L và anh Phan Văn B là hôn nhân hợp pháp, có ®¨ng ký kÕt h«n ngày 11/7/2018 t¹i Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị L và anh B về chung sống với nhau ngay tại nhà anh B, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng là quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặt khác chị L và anh B mỗi người sống một nơi, thường xuyên sống xa nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2024, từ đó đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Từ tháng 5/2024 đến nay chị L và anh B không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ, chồng. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng giữa chị L và anh B không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh B để giải phóng cho chị L.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung: Cháu Phan Quang B1, sinh ngày 30/3/2019. Giải quyết ly hôn chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B1 vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu B1 ăn ở ổn định với chị L và do chị L nuôi dưỡng, mặt khác hiện nay anh B đang đi làm xa không có điều kiện để nuôi con. Vì vậy hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Phan Quang B1 đang ăn ở và đi học ổn định với mẹ là chị L, để đảm bảo điều kiện ăn ở sinh hoạt tốt nhất cho cháu B1, cần giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B1, vì vậy Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị Khánh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Quang B1, sinh ngày 30/3/2019 đến khi cháu Bảo T, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3.Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị L xác định không có. Tuy nhiên hiện nay anh B vắng mặt nên chưa có căn cứ xác định về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung,công nợ chung của anh B với chị L, do vậy Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung sau ly hôn cho chị L hoặc anh B khởi kiện.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Khánh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Khánh L đối với anh Phan Văn B.

2. Cho chị Lê Thị Khánh L được ly hôn anh Phan Văn B.

3. Con chung: Có 01 con chung. Giao cho chị Lê Thị Khánh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Quang B1, sinh ngày 30/3/2019 cho đến khi hai cháu Bảo T, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh B được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chưa giải quyết.

5. Án phí: Chị Lê Thị Khánh L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0041036 ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí vào khoản tiền án phí chị M phải nộp.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Khánh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TANDTPHà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- UBND xã Phú Châu
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Yến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTPHà Nội

- VKS huyện Ba Vì

- THA Ba Vì

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TANDTPHà Nội*

- VKS huyện Ba Vì

- THA Ba Vì

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA